

TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 6 : NƯỚC MỸ

Câu 1. Từ 1945 đến 1950, Mỹ là:

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- B. Nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo trái đất.
- C. Một trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. Trung tâm kinh tế - tài chính của châu Mỹ.

Câu 2. Dấu hiệu nào chứng tỏ sau Chiến tranh thế giới thứ II, Mỹ là một trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới ?

- A. Sản lượng công nghiệp Mỹ nửa sau những năm 40 chiếm gần 40% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới.
- B. Kinh tế Mỹ chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.
- C. Sản lượng công nghiệp Mỹ nửa sau những năm 40 chiếm hơn 60% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới.
- D. Kinh tế Mỹ chiếm hơn 50% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

Câu 3. Yếu tố nào không phải là nguyên nhân sự phát triển của kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ II ?

- A. Các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn, có hiệu quả cả trong và ngoài nước.
- B. Vai trò của Nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.
- C. Chính sách Kinh tế mới của Tổng thống Mỹ Ruginoven đã phát huy tác dụng trên thực tế.
- D. Mỹ đã có sự điều chỉnh về cơ cấu sản xuất, đổi mới kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.

Câu 4. Một thành tựu lớn của kinh tế Mỹ trong những năm 1945 – 1973 là một trong những dấu hiệu chứng tỏ Mỹ đã rất thành công khi tiến hành cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp ?

- A. Sản lượng công nghiệp Mỹ chiếm 40% sản lượng công nghiệp toàn thế giới.
- B. Công nghiệp tăng 27% so với trước chiến tranh.
- C. Kinh tế Mỹ chiếm 25% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.
- D. Sản lượng nông nghiệp Mỹ năm 1949 bằng 2 lần tổng sản lượng nông nghiệp các nước Anh, Pháp, Nhật Bản, Cộng hòa liên bang Đức và Nhật Bản.

Câu 5. Nhận định nào dưới đây về thành tựu khoa học - kĩ thuật Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ II là sai ?

- A. Mĩ là nước tiên phong trong việc chế tạo công cụ sản xuất mới như máy tính điện tử, máy tự động.
- B. Mĩ là nước tiên phong trong việc tìm ra những vật liệu mới như chất dẻo pôlime.
- C. Mĩ là nước đầu tiên thực hiện thành công nhân bản vô tính trên loài cừu.
- D. Mĩ là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo Trái Đất.

Câu 6. Tên các vị tổng thống Nước Mĩ từ năm 1945 đến đầu những năm 70 là :

- A. Truman, Aisenhau, Kennơđi, Giôn-xơn, Ních-xơn.
- B. Rugiơven, Aisenhau, Kennơđi, Giôn-xơn, Ních-xơn.
- C. Truman, Rigan, Giôn-xơn, Ních-xơn, Pho.
- D. Truman, Aisenhau, Giôn-xơn, Ních-xơn, Pho.

Câu 7. Sau Chiến tranh thế giới thứ II, chính sách đối ngoại của Mĩ thể hiện tham vọng:

- A. Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở châu Mĩ.
- B. Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở Mĩ Latinh, châu Á - Thái Bình Dương.
- C. Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở trên khắp toàn cầu.
- D. Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở châu Âu.

Câu 8. Mục tiêu nào của Mĩ trong “Chiến lược toàn cầu” được áp dụng sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.
- B. Khống chế, chi phối các nước Tư bản chủ nghĩa khác.
- C. Ra sức truy quét, tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố.
- D. Khẳng định sức mạnh tuyệt đối của quân đội Mĩ trên toàn cầu.

Câu 9. Mĩ đã làm gì để thực hiện “Chiến lược toàn cầu” trong những năm 1945 - 1973 ?

- A. Tạo áp lực quân sự, buộc các nước tư bản sau chiến tranh phải phục tùng Mĩ.
- B. Cùng với Anh, Pháp chiến đấu bảo vệ hệ thống thuộc địa cũ trên thế giới.
- C. Kêu gọi các nước tư bản Đồng minh thiết lập nền thống trị của chủ nghĩa thực dân mới ở các nước thế giới thứ ba.
- D. Phát động các nước Tư bản chủ nghĩa tiến hành cuộc “Chiến tranh lạnh”, gây ra các cuộc chiến tranh cục bộ, can thiệp vào nội bộ nhiều nước.

Câu 10. Nét nổi bật của tình hình xã hội Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ II là :

- A. Phúc lợi xã hội được nâng cao, khoảng cách giàu nghèo được rút ngắn.

- B. Mâu thuẫn giai cấp được điều hoà, tuy nhiên vấn đề sắc tộc lại trở thành một vấn nạn cho chính quyền Mĩ.
- C. Dân chủ dân quyền được đề cao, pháp luật nghiêm minh, công bằng.
- D. Mức sống người dân được nâng cao nhưng xã hội Mĩ vẫn chứa đựng nhiều mâu thuẫn giữa các tầng lớp xã hội.

Câu 11. Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân Mĩ những năm 1945 – 1973 có tác dụng gì ?

- A. Buộc chính phủ Mĩ phải có những nhượng bộ có lợi cho nhân dân
- B. Chính phủ Mĩ phải từ bỏ chính sách can thiệp, thống trị khu vực Mĩ Latinh.
- C. Chính phủ Mĩ tuyên bố xóa bỏ “chiến tranh lạnh” chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.
- D. Chính quyền phải hoạch định rõ không gian sinh sống cho người dân da đỏ.

Câu 12. Đặc điểm nổi bật của tình hình kinh tế Mĩ trong thập niên 70 là:

- A. Kinh tế khá ổn định, tốc độ tăng trưởng cao.
- B. Khủng hoảng, suy thoái kéo dài.
- C. Mĩ thất bại trong cuộc Chiến tranh ô tô với Nhật Bản.
- D. Mĩ thất bại trong cuộc chạy đua với Nhật nhằm chiếm lĩnh thị trường châu Âu.

Câu 13. Tổng thống nào của Mĩ phát động “chiến tranh lạnh” ?

- A. Aixenhao
- B. Truman
- C. Kennodi
- D. Nichxon

Câu 14. Một trong những nguyên nhân khiến Xô - Mĩ tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh” là :

- A. Cuộc chạy đua vũ trang giữa hai nước đang đưa nhân loại đứng trước thảm họa chiến tranh hạt nhân.
- B. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở các nước giành được thắng lợi lớn, âm mưu của Mĩ trong chiến lược toàn cầu đã thất bại.
- C. Liên Xô và Mỹ cần ổn định, củng cố vị thế của mình.
- D. Chủ nghĩa xã hội đã từng bước sụp đổ ở Đông Âu.

Câu 15. Tình hình kinh tế Mĩ trong thập niên 80 của thế kỉ XX là :

- A. Kinh tế Mĩ tiếp, tục suy giảm so với thập niên 70.
- B. Kinh tế Mĩ đã được Phục hồi và phát triển với tốc độ cao hơn bao giờ hết.
- C. Dù vẫn có những đợt suy thoái ngắn nhưng nền kinh tế Mĩ vẫn chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế toàn cầu.

D. Kinh tế Mỹ đã phục hồi và phát triển trở lại, nhưng tỉ trọng của kinh tế Mỹ trong nền kinh tế thế giới đã giảm sút nhiều.

Câu 16. Hiện trạng của nền kinh tế Mỹ trong thập niên 90 của thế kỉ XX là :

- A. Mỹ trở thành chủ nợ lớn nhất thế giới.
- B. Kinh tế Mỹ thường trải qua những đợt suy thoái ngắn.
- C. Một nền kinh tế hùng hậu nhất toàn cầu
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 17. Tham vọng thiết lập trật tự thế giới đơn cực của Mỹ trong thời kì hậu "Chiến tranh lạnh" dựa trên cơ sở nào ?

- A. Tình hình thế giới thuận lợi, các nước đồng minh Anh, Pháp ủng hộ Mỹ thiết lập trật tự đơn cực.
- B. Mỹ là nước đứng đầu thế giới về kinh tế, quân sự, khoa học - kĩ thuật.
- C. Liên Xô sụp đổ, Mỹ không còn đối thủ lớn.
- D. Hầu hết các nước trong thế giới thứ ba đều ủng hộ Mỹ, mong muốn dựa vào Mỹ để phát triển kinh tế trong nước.

Câu 18. Chiến lược toàn cầu "Cam kết và mở rộng" của Mỹ là do ai đề xướng ?

- A. R. Rigân
- B. G. Bush
- C. B. Clinton
- D. Pho

Câu 19. Chiêu bài mà Mỹ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác được đề ra trong chiến lược toàn cầu "Cam kết và mở rộng" là gì ?

- A. Tự do tín ngưỡng.
- B. Ủng hộ độc lập dân tộc.
- C. Thúc đẩy dân chủ.
- D. Chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 20. Ngày 11/9/2001 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử nước Mỹ ?

- A. Tổng thống Bush (cha) bị ám sát.
- B. Ngày mở đầu của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ lớn nhất trong lịch sử.
- C. Quốc hội Mỹ thông qua nghị quyết xây dựng hệ thống là chặn tên lửa NMD bảo vệ nước Mỹ trước các cuộc tấn công từ xa.
- D. Tòa tháp đôi ở Mỹ bị sụp đổ do bị các phần tử khủng bố tổ chức tấn công bằng máy bay.

Câu 21. Trong khoảng hai thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đã xuất hiện trung tâm kinh tế, tài chính nào?

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính Mỹ, Tây Âu.

- B. Trung tâm kinh tế - tài chính Mỹ, Nhật Bản
- C. Trung tâm kinh tế - tài chính Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.
- D. Mỹ là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới.

Câu 22. Nguyên nhân nào dưới đây là cơ bản nhất đưa nền kinh tế của Mỹ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Dựa vào những thành tựu khoa học - kỹ thuật của thế giới.
- B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.
- D. Nhờ quân sự hoá nền kinh tế, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 23. Đặc điểm nổi bật nhất của nền kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Vị trí kinh tế của Mỹ ngày càng giảm sút trên toàn thế giới.
- B. Mỹ bị các nước Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh quyết liệt.
- C. Kinh tế phát triển nhanh, nhưng không ổn định vì thường xuyên xảy ra nhiều cuộc suy thoái.
- D. Sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.

Câu 24. Mục tiêu "chiến lược toàn cầu" của Mỹ là:

- A. Lôi kéo các nước tư bản để chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.
- B. Ngăn chặn, đẩy lùi, rồi tiến tới tiêu diệt các nước Xã hội chủ nghĩa.
- C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và phong trào hòa bình dân chủ thế giới.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 25. Thất bại nặng nề nhất của Mỹ trong quá trình thực hiện "chiến lược toàn cầu" bởi:

- A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.
- B. Thắng lợi của cách mạng Cu - ba năm 1959.
- C. Thắng lợi của cách mạng Hồi giáo I - ran năm 1979.
- D. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

Câu 26. Mỹ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất trong thời gian nào?

- A. Từ 1945 đến 1975.
- B. Từ 1918 đến 1945.
- C. Từ 1950 đến 1980.
- D. Từ 1945 đến 1950.

Câu 27. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự quản lí của Nhà nước có hiệu quả.
- B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Áp dụng các thành tựu cách mạng khoa học - kĩ thuật.
- D. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

Câu 28. Thời điểm nào nền kinh tế Mĩ không còn chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế thế giới?

- A. Những năm 60 (thế kỉ XX).
- B. Những năm 70 (thế kỉ XX).
- C. Những năm 80 (thế kỉ XX).
- D. Những năm 90 (thế kỉ XX).

Câu 29. Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không bị chiến tranh tàn phá.
- B. Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- D. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.

Câu 30. Từ sau Chiến tranh thế giới hai đến nay, thế giới tồn tại bao nhiêu trung tâm kinh tế tài chính?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 31. Nguyên nhân dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mĩ?

- A. Sự cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản và các nước công nghiệp mới.
- B. Kinh tế Mĩ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.
- C. Do theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới, chạy đua vũ trang.
- D. Tất cả các nguyên nhân trên.

Câu 32. Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Mĩ
- D. Nhật

Câu 33. Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai bắt đầu vào khoảng thời gian nào?

- A. Những năm đầu thế kỉ XX.
- B. Giữa những năm 40 của thế kỉ XX.
- C. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918).
- D. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945).

Câu 34. Nước nào đưa con người lên Mặt Trăng đầu tiên (7 - 1969)?

- A. A .Mĩ
- B. D. Trung Quốc
- C. B. Nhật
- D. C.Liên Xô

Câu 35. Những thành tựu chủ yếu về khoa học - kĩ thuật của Mĩ là gì?

- A. Tìm ra công cụ sản xuất mới, các nguồn năng lượng mới, tìm ra những vật liệu mới.
- B. Thực hiện "Cuộc cách mạng xanh" trong nông nghiệp, trong giao thông thông tin liên lạc, chinh phục vũ trụ,...
- C. Sản xuất được những vũ khí hiện đại.
- D. Tất cả các vấn đề trên.

Câu 36. Mĩ đã ban hành hàng loạt đạo luật phản động trong đó có đạo luật Táp-Hác-Lây nhằm mục đích gì?

- A. Thực hiện chế độ phân biệt chủng tộc.
- B. Chống phong trào công nhân và Đảng Cộng sản Mĩ hoạt động.
- C. Chống sự nổi loạn của thế hệ trẻ.
- D. Đối phó với phong trào đấu tranh của người da đen.

Câu 37. Điểm giống nhau trong chính sách đối ngoại của các đời Tổng thống Mĩ là gì?

- A. Chuẩn bị tiến hành "Chiến tranh tổng lực".
- B. "Chiến lược toàn cầu hoá".
- C. Xác lập một trật tự thế giới có lợi cho Mĩ.
- D. "Chiến lược lấp chỗ trống".

Câu 38. Nội dung "Chiến lược toàn cầu" của Mĩ nhằm mục tiêu cơ bản nào?

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi rồi tiến tới tiêu diệt các nước Xã hội chủ nghĩa.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, khống chế các nước đồng minh của Mĩ.
- C. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới.
- D. Tất cả các vấn đề trên.

Câu 39. "Chính sách thực lực" của Mĩ là gì?

- A. Chính sách xâm lược thuộc địa.

- B. Chạy đua vũ trang với Liên Xô.
- C. Chính sách dựa vào sức mạnh của Mỹ.
- D. Thành lập các khối quân sự.

Câu 40. Đòi tổng thống nào của Mỹ gắn liền với việc mở đầu "Chiến lược toàn cầu" phản cách mạng?

- A. Tơ-ru-man
- B. Ken-nơ-đi
- C. Ai-xen-hao
- D. Giôn-xơn

Câu 41. Trong các liên minh quân sự dưới đây, liên minh nào không phải do Mỹ lập nên?

- A. Khối NATO
- B. Khối VACSAVA
- C. Khối SEATO
- D. Cả ba khối trên.

Câu 42. Khối quân sự NATO do Mỹ cầm đầu còn gọi là khối gì?

- A. Khối phòng thủ Nam Đại Tây Dương.
- B. Khối phòng thủ Bắc Đại Tây Dương.
- C. Khối phòng thủ Đông Đại Tây Dương.
- D. Khối phòng thủ Tây Nam Đại Tây Dương.

Câu 43. "Chính sách thực lực" và "Chiến lược toàn cầu" của đế quốc Mỹ bị thất bại nặng nề nhất ở đâu?

- A. Triều Tiên
- B. Việt Nam
- C. Cu-ba
- D. I-rắc

Câu 44. Đặc điểm của kinh tế Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973 là:

- A. Kinh tế phát triển nhanh
- B. Kinh tế phát triển chậm chạp
- C. Kinh tế phát triển tàn phá nặng nề
- D. Kinh tế phát triển xen lẫn với những giai đoạn suy thoái ngắn

Câu 45. Từ năm 1991 đến năm 2000, nền kinh tế Mỹ có biểu hiện nào sau đây?

- A. Bắt đầu phục hồi và phát triển trở lại
- B. Lậm vào tình trạng không hoàng và suy thoái

C. Là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất thế giới

D. Trải qua những đợt suy thoái ngắn nhưng kinh tế vẫn đứng đầu thế giới

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 6 : NƯỚC MỸ

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 24	D
Câu 2	B	Câu 25	D
Câu 3	C	Câu 26	D
Câu 4	D	Câu 27	C
Câu 5	C	Câu 28	B
Câu 6	A	Câu 29	D
Câu 7	C	Câu 30	C
Câu 8	B	Câu 31	D
Câu 9	D	Câu 32	C
Câu 10	D	Câu 33	B
Câu 11	A	Câu 34	A
Câu 12	B	Câu 35	D
Câu 13	B	Câu 36	B
Câu 14	C	Câu 37	B
Câu 15	D	Câu 38	C
Câu 16	D	Câu 39	C
Câu 17	B	Câu 40	A
Câu 18	C	Câu 41	B
Câu 19	C	Câu 42	B
Câu 20	D	Câu 43	B

Câu 21	C	Câu 44	A
Câu 22	A	Câu 45	D
Câu 23	C		

